TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 21/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Trần Ngọc Châu

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên toà*:* Ông Đỗ Ngọc Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Tống Ngọc Đ, sinh năm 1988; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Ngọc Đ (đã chết) và bà Mai Thị Q (đã chết); Chưa có vợ; Tiền sự: 01, ngày 16/9/2019 bị Công an xã Hà Bình, huyện Hà Trung xử phạt hành chính 1.000.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt); Tiền án: 01, Ngày 08/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 22/12/2017 chấp hành xong án phạt tù. Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2019 đến ngày 08/11/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Huy Ch - Sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Văn Th - Sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 30/10/2019 Tống Ngọc Đ lên tầng 2 của khoa nội bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi lên thấy cửa phòng điều trị bệnh nhân số 04 hé mở, Đ đi vào trong phòng thì thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu hồng trắng và 01 chiếc điện thoại Iphone 6Plus màu đen xám của anh Phạm Huy Ch để chồng lên nhau ở cửa sổ đang sạc pin. Đ rút sạc pin rồi lấy hai điện thoại bỏ vào trong túi quần và đi ra ngoài bệnh viện. Đ về đến gác ghi đường sắt xã Hà Bình rồi bắt một chiếc xe tải để đi vào cổng Chợ Lèn tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp được, đến cổng chợ Lèn Đ xuống xe và gặp Lê Văn H - SN 1981 trú tại khu phố 2, phường A, TX. D, tỉnh B. Đ lấy hai chiếc điện thoại đưa cho H và nói "em mới ăn trộm được trong Bệnh viện", Đ nhờ H đưa đi bán thì H đồng ý. H chở Đ đến cửa hàng điện thoại Thái Lệ thuộc TK3, thị trấn Hà Trung của anh Vũ Văn Th, H và Đ bán cho anh Thái chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng với giá 500.000 đồng, sau đó cả hai dùng số tiền trên đi mua ma túy sử dụng chung, còn chiếc điện thoại Iphone 6Plus màu đen xám H trả lại cho Đ. Khoảng 30 phút sau Đ mang chiếc điện thoại Iphone 6Plus màu đen xám đến cửa hàng điện thoại Thanh Hà của anh Nguyễn Văn T, ở TK4, thị trấn Hà Trung bán cho anh T với giá 600.000 đồng. Số tiền này Đ tiêu xài hết 100.000 đồng. Đến 13 giờ ngày 30/10/2019 nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên Đ đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp số tiền còn lại 500.000 đồng cùng một sim số 0384044204 và một sim số 0923073928.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 07/11/2019 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hà Trung định giá chiếc điện thoại Iphone 6Plus màu đen xám có giá trị là 3.400.000đồng và chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng có giá trị là 1.900.000đồng. Tổng cộng là 5.300.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSHT ngày 06/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Tống Ngọc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Tống Ngọc Đ

từ 15 tháng đến 18 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo pH trả lại số tiền cho anh Thái và anh Thanh và xung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm phát luật, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Hà Trung, Điều tra viên; Viện Kiểm sát huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Tống Ngọc Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ ngày 30/10/2019 tại phòng điều trị bệnh nhân của khoa nội Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung, Tống Ngọc Đ đã lợi dụng sơ hở và lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6plus màu xám đen, 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng trắng của anh Phạm Huy Ch. Tổng trị giá thành tiền hai chiếc điện thoại là 5.300.000đồng. Như vậy hành của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

[**3**]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ nhưng Đ đã không bỏ sức lao động chân chính để có được, lợi dụng ban đêm, bị hại đang ngủ đã lén lút trộm cắp hai chiếc điện thoại nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm, táo tợn, gây hoang mang tâm lý trong nhân dân và gây mất trật tự xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[**4**]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 08/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 22/12/2017 chấp

hành xong án phạt tù. Lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích, nên cần áp dụng tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra ngày 16/9/2019 bị Công an xã Hà Bình, huyện Hà Trung xử phạt hành chính 1.000.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần pH xử cách ly Đ ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

Đối với Lê Văn H là người chở Đ đi bán chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng trắng để lấy tiền mua ma túy sử dụng chung, H biết là điện thoại do Đ trộm cắp được mà có, vì vậy H phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Ngày 30/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung đã ra quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 02/CSĐT về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tuy nhiên quá trình điều tra đối với hành vi của Lê Văn H còn nhiều tình tiết phức tạp cần xác minh nên ngày 17/01/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định tách vụ án số 01/CSĐT để tiếp tục điều tra về hành vi phạm tội của Lê Văn H.

Đối với anh Vũ Văn Th và anh Nguyễn Văn T khi mua lại điện thoại của Đ, do không biết đó là tài sản Đ trộm cắp mà có. Vì vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Thái và anh Thanh. Khi biết điện thoại Iphone 6plus màu xám đen và điện thoại Iphone 6s màu hồng trắng là vật chứng vụ án, anh Th và T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung để phục vụ cho quá trình điều tra.

[**5**]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[**6**]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Đối với 02 chiếc điện thoại gồm 01 điện thoại Iphone 6plus màu xám đen, 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng trắng và 02 số sim điện thoại của anh Phạm Huy Ch. Hiện nay Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại 02 chiếc điện thoại này và 02

sim cho anh Phạm Huy Ch theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại điện thoại anh Ch không có yêu cầu, đề nghị gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 500.000đồng bỏ ra mua lại chiếc điện thoại, anh Vũ Văn Th yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả lại. Xét thấy việc Đ và H bán điện thoại và đã sử dụng số tiền này mua ma túy sử dụng chung, nên cần buộc Đ phải trả số tiền này cho anh Th.

Đối với số tiền 600.000đồng bỏ ra mua lại chiếc điện thoại, anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả lại. Do vậy cần buộc Đ pH trả số tiền này cho anh T. Hiện nay Đ đã sử dụng số tiền này 100.000đồng, còn lại 500.000đồng giao nộp cho Cơ quan điều tra, số tiền này cần được trả lại cho anh T và tiếp tục buộc bị cáo Đ phải tiếp tục trả lại cho anh T 100.000đồng.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tuyên bố:* Bị cáo Tống Ngọc Đ, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tống Ngọc Đ: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 30/10/2019.

[2]. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

- Buộc Tống Ngọc Đ phải trả lại cho anh Vũ Văn Th số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Buộc Tống Ngọc Đ phải trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Anh T được nhận lại số tiền 500.000đ do Đ giao nộp (Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Hà Trung theo biên lai thu tiền số 0000117 ngày 18/02/2020). Tiếp tục buộc Đ còn phải trả cho anh T số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị

cáo Tống Ngọc Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, đối với Đ kể từ ngày tuyên án, đối với anh Chí, anh Thái và anh Thanh kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Châu **Nguyễn Thị Liên** **Hoàng Ngọc Tuấn**